

TỰ SỰ THÂN THỂ VÀ ĐẠO ĐỨC KỂ CHUYỆN TRONG TÁC PHẨM CỦA ANNIE ERNAUX

Nguyễn Thị Mai Trâm

Trường Trung học Cơ sở Chu Văn An, TP Hồ Chí Minh

Email: ngthimaitram0601@gmail.com

Ngày nhận bài: 25/6/2025; ngày hoàn thành phản biện: 3/7/2025; ngày duyệt đăng: 10/7/2025

TÓM TẮT

Nghiên cứu này tập trung phân tích tự sự thân thể và đạo đức kể chuyện trong các tác phẩm tiêu biểu của nhà văn Pháp Annie Ernaux: *Une Femme*, *La Honte*, *Mémoire de fille* và *Les Années*. Qua đó, Ernaux kiến tạo một lối viết tự thuật độc đáo, lấy thân thể làm trung tâm trải nghiệm và phản kháng, với ngôn ngữ “phẳng”, trung tính và cam kết với sự thật cá nhân. Bà phá vỡ ranh giới giữa tiểu thuyết và hồi ký, đồng thời xây dựng một đạo đức tự sự dựa trên sự trung thực và trực diện. Nghiên cứu khẳng định vai trò của diễn ngôn thân thể trong văn học nữ giới, mở rộng hướng tiếp cận liên ngành cho phê bình văn học nữ quyền tại Việt Nam.

Từ khóa: Annie Ernaux, giới và thân thể, tự sự thân thể, văn học nữ quyền.

1. MỞ ĐẦU

Trong những thập niên gần đây, lý thuyết “lối viết nữ” (*L’écriture féminine*) đã trở thành một hướng đi quan trọng trong nghiên cứu văn học hiện đại, đặc biệt trong việc tiếp cận các tác phẩm do nữ giới sáng tác. Xuất phát từ tư tưởng nữ quyền hậu cấu trúc của Hélène Cixous, Julia Kristeva và Luce Irigaray, khái niệm này nhấn mạnh đến việc viết từ thân thể và cảm xúc như một hình thức phản kháng diễn ngôn nam quyền. Trong dòng chảy ấy, Annie Ernaux – nữ văn sĩ Pháp đoạt giải Nobel Văn học năm 2022 – là một trong những gương mặt tiêu biểu. Bà đã chuyển hóa ký ức cá nhân thành chất liệu văn học mang tính xã hội sâu sắc, với phong cách viết tối giản, lạnh lùng mà đầy ám ảnh.

Việc vận dụng lý thuyết “lối viết nữ” để tiếp nhận tác phẩm của Annie Ernaux không chỉ góp phần làm sáng tỏ phương thức sáng tạo độc đáo của bà, mà còn mở ra một hướng tiếp cận mới cho nghiên cứu văn học nữ quyền tại Việt Nam. Qua đó, nghiên cứu này khẳng định vai trò của thân thể, ký ức và ngôn ngữ như những công

cụ biểu đạt mạnh mẽ, đồng thời đặt ra vấn đề về quyền tự thân và bản sắc giới trong sáng tạo văn chương.

Với cách tiếp cận liên ngành giữa văn học, xã hội học và nữ quyền học, bài viết kỳ vọng mang lại giá trị lý luận và thực tiễn rõ nét: vừa cung cấp một khung phân tích cho sáng tác của Annie Ernaux, vừa góp phần mở rộng không gian nghiên cứu văn học nữ tại Việt Nam – nơi tiếng nói của phụ nữ vẫn cần được nhìn nhận như một chủ thể sáng tạo đầy bản lĩnh và chiều sâu.

2. NỘI DUNG

2.1. “Lối viết nữ” và nhà văn Annie Ernaux

2.1.1. Lối viết nữ - một hình thức kháng cự điển ngôn nam quyền

Từ những năm 1970, lý thuyết “lối viết nữ” (*L’écriture féminine*) bắt đầu xuất hiện mạnh mẽ trong giới phê bình văn học Pháp, gắn liền với phong trào nữ quyền đương thời. Hélène Cixous là người đặt nền móng cho khái niệm này qua tiểu luận *Le Rire de la Méduse* (1975), trong đó bà kêu gọi phụ nữ viết bằng chính thân thể, cảm xúc và trải nghiệm riêng – như một cách để phá vỡ hệ hình ngôn ngữ do nam giới kiểm soát. Hélène Cixous cho rằng lối viết nữ “tràn ra ngoài ranh giới ngữ pháp”, không tuyến tính, phi cấu trúc theo kiểu lý tính nam quyền. Tiếp sau đó, Julia Kristeva – với tư duy liên ngành giữa phân tâm học, ngôn ngữ học và ký hiệu học – đã mở rộng lý thuyết này theo hướng nghiên cứu vô thức và tính lai ghép trong ngôn ngữ nữ. Luce Irigaray, từ góc độ phân tâm học Lacan, đưa ra khái niệm “cái khác của phái nữ” và tập trung phân tích sự thiếu vắng biểu tượng giới nữ trong hệ thống ngôn ngữ truyền thống. Nhiều nhà nghiên cứu phương Tây đã vận dụng lý thuyết này để phân tích văn học do nữ giới sáng tác, đặc biệt là các tác phẩm thuộc thể loại tự thuật, mang đậm dấu ấn thân thể và ký ức. Các công trình của Elaine Showalter, Sandra Gilbert & Susan Gubar cũng mở rộng quan điểm này sang văn học Anh – Mỹ, tạo thành một hệ hình phê bình nữ quyền toàn diện.

Lối viết nữ được mô tả thông qua một loạt các đặc điểm - trong đó ngôn ngữ cá nhân, cảm xúc, ký ức và sự tái hiện kinh nghiệm sống là những yếu tố nổi bật nhất. Ngôn ngữ trong lối viết nữ không tuân thủ các quy tắc nghiêm ngặt của cấu trúc ngữ pháp hay logic truyền thống mà thay vào đó, nó mang tính chất cá nhân hóa, thường xuyên thay đổi và giàu cảm xúc. Điều này có thể thấy rõ trong các tác phẩm của những nhà văn như Marguerite Duras và Annie Ernaux, nơi cách kể chuyện thường không theo trình tự tuyến tính mà được xây dựng dựa trên những dòng chảy tự do của suy nghĩ và cảm xúc [6, tr.78]. Ngôn ngữ này phản ánh sự thân mật và gần gũi, mang đậm dấu ấn cá nhân của người viết. Lối viết nữ thường xuyên khai thác các trải nghiệm thân thể và cảm xúc cá nhân. Theo Hélène Cixous, viết là một hành động xuất phát từ thân thể; và do đó, lối viết nữ không thể tách rời khỏi những cảm giác và cảm xúc mà

phụ nữ trải nghiệm. Trong tác phẩm của Julia Kristeva, khái niệm ký hiệu học được kết nối chặt chẽ với thân thể, nơi ngôn ngữ trở thành cách thể hiện những trải nghiệm mà cấu trúc ngôn ngữ truyền thống không thể diễn tả được [4, tr.38]. Một đặc điểm quan trọng khác của lối viết nữ là sự tập trung vào ký ức và các trải nghiệm sống cá nhân. Trong các tác phẩm của Annie Ernaux, chẳng hạn như *Những năm tháng*, bà tái hiện ký ức không chỉ như một hành động nhớ lại mà còn là cách thể hiện sự tự do trong việc xây dựng lại quá khứ. Sự chảy trôi, mơ hồ trong cách miêu tả ký ức là biểu hiện rõ nét của lối viết nữ, nơi không có một cấu trúc hay trật tự cố định nào [7, tr.214]. Lối viết nữ thường xuyên phá vỡ các quy tắc ngôn ngữ truyền thống. Hélène Cixous gọi đây là “viết từ cơ thể” - nơi ngôn ngữ không còn bị giới hạn bởi các cấu trúc logic mà trở thành dòng chảy của cảm xúc và suy nghĩ. Điều này không chỉ mang lại sự tự do cho ngôn ngữ mà còn cho phép phụ nữ thể hiện những khía cạnh bị đàn áp hoặc che giấu bởi xã hội nam quyền.

Như vậy, lối viết nữ mang những đặc trưng riêng biệt, tập trung vào việc thể hiện trải nghiệm cá nhân và thể giới nội tâm từ góc nhìn mang tính nữ quyền. Nó không chỉ đề cao tính tự thuật và cá nhân hóa, mà còn khai thác sâu sắc vai trò của cơ thể và tính dục như những yếu tố phản ánh bản thể, khẳng định bản sắc tính nữ. Qua đó, lối viết nữ giới trở thành một phương thức sáng tạo, nơi phụ nữ không chỉ kể lại cuộc đời mình mà còn tạo nên một không gian văn học để khám phá, tái hiện và khẳng định vị thế, tiếng nói của họ trong văn hóa và xã hội.

2.1.2. Annie Ernaux và tự sự ký ức: Hồi ức cá nhân trong cái nhìn cộng đồng

Annie Ernaux – nữ văn sĩ Pháp sinh năm 1940 – được biết đến như một hiện tượng độc đáo trong văn học đương đại nhờ vào phong cách “viết phẳng” (*écriture plate*) và “viết như một lưỡi dao” – ngôn ngữ giản dị, sắc lạnh, không ẩn dụ, không phán xét nhưng đầy sức nặng. Xuất thân từ tầng lớp lao động, Annie Ernaux dùng chính trải nghiệm cá nhân để kiến tạo những không gian tự sự đậm tính xã hội. Từ “*Những chiếc tủ trống* (1974) đến *Một người phụ nữ* (1987) và *Nỗi nhục* (1997), bà đã xây dựng một thể loại mới: “tự thuật xã hội” – nơi cái tôi cá nhân hòa quyện với ký ức tập thể và các vấn đề giai cấp, giới tính. Trong *Nỗi nhục*, câu mở đầu: “Bố tôi đã định giết mẹ tôi vào đầu buổi chiều một Chủ nhật tháng Sáu” [7, tr.9] đã trở thành minh chứng rõ nét cho nghệ thuật trần thuật lạnh lùng như nhát dao cắt vào ký ức. Còn với *Một người phụ nữ*, giọng điệu tiết chế trở thành một lối tri ân – nơi con gái viết về mẹ bằng tất cả sự tỉnh táo nhưng thấm đẫm tình cảm. Bằng những “cái tôi phi hư cấu”, Annie Ernaux đã cho thấy rằng trải nghiệm cá nhân có thể trở thành chất liệu văn học và công cụ phê bình xã hội mạnh mẽ.

Annie Ernaux là một trong những nhà văn tiêu biểu của tự thuật nữ, nơi ký ức cá nhân được tái hiện dưới cái nhìn bao quát, giàu chất xã hội học. Trong các tác phẩm như *Những chiếc tủ trống* (2008), *Nỗi nhục* hay *Một người phụ nữ*, Annie Ernaux sử dụng

ngôi thứ nhất – “tôi” – như một công cụ khai mở ký ức, để từ đó viết nên lịch sử cảm xúc và thân phận của một thế hệ phụ nữ. Không chỉ kể lại sự kiện đời mình, Annie Ernaux ghi chép lại những biến cố thời đại, phản ánh đời sống cộng đồng, từ quan hệ gia đình, phân tầng xã hội cho đến những biến động văn hóa. Nhân vật “tôi” trong văn chương của bà không giấu mình mà hiện diện công khai, vừa riêng tư vừa đại diện cho một lớp người từng im lặng. Tự sự của Annie Ernaux là hành trình truy ngược ký ức để giành quyền định danh và khẳng định bản thể nữ.

2.2. Tự sự thân thể trong tác phẩm của Annie Ernaux

2.2.1. Diễn ngôn trần thuật nữ giới

Trong diễn ngôn trần thuật nữ giới, Annie Ernaux không đơn thuần tái hiện lại đời sống cá nhân, mà biến từng câu chữ trở thành nhịp đập của ký ức, nơi thân thể và xúc cảm của người phụ nữ hiện diện như một trung tâm tự sự. Giọng kể của bà luôn thấp thoáng chất “phi hư cấu” – một dạng văn chương không nhằm thẩm mỹ hóa hiện thực mà đối thoại với nó bằng sự trần trụi và sắc lạnh. Không giống những tiểu thuyết gia truyền thống, Annie Ernaux chủ ý viết một cách “phẳng”, tức không mang tính ẩn dụ, không gia công ngôn ngữ cầu kỳ. Chính điều này khiến lời kể của bà trở nên gần gũi, chân thực và sâu sắc hơn bất cứ thứ ngôn từ trang sức nào. Trong *Một chỗ trong đời*, bà viết về khoảnh khắc nhìn thấy thi thể cha mình: “Lần đầu tiên trong đời tôi nhìn thấy bộ phận sinh dục của cha [2, tr.34]. Đây là một câu văn tưởng như gây sốc nhưng lại gói gọn trong đó sự giao thoa giữa nỗi đau, tình cảm và thân thể.

Diễn ngôn trần thuật nữ giới trong văn chương của Annie Ernaux còn mang tính chất phá vỡ các khuôn mẫu xã hội về phụ nữ. Thay vì tuân theo các quy chuẩn của xã hội, các nhân vật nữ của Annie Ernaux thường thể hiện sự kháng cự hoặc ít nhất là chất vấn những khuôn mẫu này. Nhà văn miêu tả việc tổ chức tang lễ của cha, và cách mà nhân vật chính phải đối mặt với những quy tắc nghiêm ngặt của xã hội về cái chết và tang lễ, nhưng từ góc nhìn của một người phụ nữ: “Tôi không thể hình dung được việc phải ngồi trong xe tang ở phía trước của đoàn diễu hành tang lễ, như thể tôi là người đứng đầu chịu trách nhiệm” [4, tr.17]. Câu này không chỉ là một lời bình về quy trình tang lễ, mà còn là lời chỉ trích gián tiếp về cách mà xã hội kỳ vọng phụ nữ phải tuân thủ những quy tắc truyền thống trong mọi khía cạnh của cuộc sống, bao gồm cả cái chết.

Sự kết nối giữa trải nghiệm cá nhân và xã hội là một yếu tố quan trọng trong diễn ngôn trần thuật nữ giới. Những sự kiện trong cuộc sống cá nhân của Annie Ernaux không chỉ là của riêng nhân vật, mà còn phản ánh các cấu trúc xã hội, đặc biệt là những áp lực mà phụ nữ phải đối mặt. Qua đó, nhà văn xây dựng một bức tranh toàn diện hơn về sự giao thoa giữa cá nhân và xã hội. Những mô tả chi tiết về cảm xúc, cơ thể, và những áp lực xã hội tạo nên một lối viết đặc trưng, mang đậm dấu ấn nữ tính và tạo ra một cái nhìn khác biệt về cuộc sống từ góc độ của phụ nữ. Các tác phẩm

của bà không chỉ là câu chuyện về cá nhân mà còn là câu chuyện về vai trò của phụ nữ trong xã hội, được khắc họa một cách tinh tế qua lối trần thuật thân mật và gần gũi.

Trần thuật nữ giới, ở Annie Ernaux, còn là việc “hủy trung tâm hóa” cái tôi của người kể. Trong *Những năm tháng*, bà chọn dùng ngôi thứ ba “bà ấy” để kể về chính mình, tạo ra một khoảng cách lạnh lùng nhưng đồng thời cũng phản ánh tính đa tầng của ký ức nữ giới – nơi người phụ nữ không chỉ là cá nhân, mà là đại diện cho cả một thế hệ.

2.2.2. Tự thuật và ý thức giới

Lối viết nữ không dừng lại ở việc bộc lộ cảm xúc mà nó còn là hành vi mang tính chính trị. Qua tự truyện, Annie Ernaux không chỉ kể về bản thân mà còn xác lập bản sắc giới tính và địa vị xã hội của mình như một người phụ nữ – một chủ thể bị quy định bởi tầng lớp, văn hóa, đạo đức và chuẩn mực gia đình. Trong *Hồi ức thiếu nữ*, Annie Ernaux không né tránh khi tái hiện lại những trải nghiệm tình dục đầu đời đầy bối rối và xấu hổ. Bà viết: “Tôi đã để mình bị dẫn dắt, nhưng cũng chính tôi là người chọn ở lại” [4, tr.73], cho thấy ý thức rõ ràng về quyền tự chủ dù còn lẫn lộn với sự áp đặt xã hội.

Annie Ernaux cũng dành một phần lớn dung lượng trong *Một người phụ nữ* để kể về mẹ mình – người phụ nữ tiêu biểu của thế hệ cũ: hy sinh, nhẫn nhịn, cam chịu. Bà viết: “Mẹ tôi luôn là người hy sinh, không bao giờ nghĩ đến bản thân mình” [5, tr.57]. Hình thức tự thuật này không chỉ giúp người đọc hiểu rõ hơn về sự hy sinh của mẹ Annie Ernaux mà còn làm nổi bật vai trò và vị trí của người phụ nữ trong gia đình và xã hội. Qua đó, bà không chỉ viết về ký ức, mà còn viết lại lịch sử gia đình từ góc nhìn nữ quyền, giải cấu trúc những biểu tượng truyền thống như “người mẹ thánh thiện” hay “người phụ nữ hy sinh”. Như chính bà khẳng định, “viết là trả lại tiếng nói cho người đã bị lặng câm” [3, tr.46].

2.2.3. Độc thoại nội tâm và dòng ý thức

Sự giằng xé nội tâm trong văn chương Annie Ernaux không được trình bày theo kiểu chương hồi hay tuyến tính. Thay vào đó, độc thoại nội tâm và dòng chảy ý thức giúp bà truy xuất cảm xúc như dòng nước ngầm, lúc tuôn trào, lúc thấm đẫm. Những đoạn văn dài, không chia cắt bởi dấu chấm, như mô phỏng chính trạng thái rối loạn cảm xúc của nhân vật nữ khi phải đối mặt với những lựa chọn đạo đức, tình dục hay nỗi cô đơn trong hôn nhân.

Trong *Một người phụ nữ*, Annie Ernaux sử dụng độc thoại nội tâm để mô tả sự nhớ nhung và tiếc nuối về mẹ. Bà viết: “Mỗi lần nhìn vào gương, tôi thấy hình ảnh mẹ mình, và tôi tự hỏi, liệu tôi có bao giờ trở nên giống như bà?” [3, tr.55]. Hình thức này không chỉ giúp nhà văn diễn tả tình cảm sâu sắc của mình đối với mẹ mà còn làm nổi bật những kỳ vọng và áp lực mà bà phải đối mặt trong vai trò của một người con và

một người phụ nữ. Độc thoại nội tâm tạo ra một sự kết nối cảm xúc mạnh mẽ với người đọc, giúp họ hiểu rõ hơn về tình cảm gia đình và những nỗi đau cá nhân. Cũng trong tác phẩm này, Annie Ernaux đã sử dụng độc thoại nội tâm để khám phá quá trình nhận thức về bản thân của nhân vật chính khi phải đối diện với cái chết của mẹ. Độc thoại nội tâm ở đây không chỉ là những suy nghĩ rời rạc, mà còn thể hiện sự đấu tranh nội tâm của nhân vật khi phải chấp nhận một thực tại đau đớn: "Tôi cảm giác tôi đã đưa bà vào đó, ngay cả khi, như người ta hay nói, "tôi đâu làm gì khác được" [3, tr.52]. Đoạn độc thoại này cho thấy sự giằng xé nội tâm của nhân vật khi đưa mẹ mình vào viện dưỡng lão. Đây là một quyết định khó khăn và cảm giác tội lỗi bao trùm lấy nhân vật, khiến cô cảm thấy bị mắc kẹt giữa trách nhiệm xã hội và tình cảm gia đình. Qua đó, nhà văn thể hiện sự mâu thuẫn trong nhận thức và cảm giác bất lực mà nhiều phụ nữ phải đối diện.

Annie Ernaux đã sử dụng dòng ý thức để miêu tả những suy nghĩ phức tạp và mâu thuẫn của mình về mối quan hệ với cha. Bà viết: "Tôi luôn tự hỏi, liệu tôi có bao giờ đủ tốt trong mắt cha? Những lời nói của ông ấy, dù ít ỏi, luôn ám ảnh tôi" [2, tr.92]. Cách miêu tả dòng ý thức giúp Annie Ernaux truyền tải những cảm xúc chân thực và sâu sắc, đồng thời cho thấy sự giằng xé nội tâm mà bà phải đối mặt. Điều này giúp người đọc hiểu rõ hơn về những mâu thuẫn trong mối quan hệ gia đình và những áp lực mà bà phải gánh chịu. Dòng ý thức trong văn chương của nhà văn thường xuất hiện khi nhân vật nhớ lại quá khứ, và những hồi tưởng này thường không có sự sắp xếp theo trật tự thời gian rõ ràng, mà theo dòng cảm xúc tự nhiên. Trong *Một chỗ trong đời*, dòng ý thức được sử dụng để diễn tả những ký ức liên tục về cha, từ đó mở ra những suy tư sâu xa hơn về gia đình và quá trình trưởng thành: "Lần đầu tiên tôi thấy cha không còn mạnh mẽ như trước, và tôi hiểu rằng, thời gian đã lấy đi một phần của ông" [2, tr.12]. Ở đây, dòng ý thức của Annie Ernaux dẫn dắt người đọc vào những ký ức về cha, từ những hình ảnh mạnh mẽ của ông trong quá khứ đến sự suy yếu của ông khi về già. Qua đó, Annie Ernaux không chỉ khắc họa chân dung của cha mình mà còn thể hiện sự nhận thức của chính bản thân về sự thay đổi của thời gian và vai trò của gia đình.

Annie Ernaux đã khéo léo sử dụng độc thoại nội tâm và dòng ý thức để khám phá và diễn tả những suy nghĩ, cảm xúc sâu kín của nhân vật, từ đó tạo ra những tác phẩm đầy cảm xúc và chân thực. Sự thẳng thắn và chân thực trong cách kể chuyện của bà không chỉ tạo nên một phong cách riêng biệt và độc đáo mà còn giúp người đọc hiểu rõ hơn về những trải nghiệm và cảm xúc của phụ nữ.

2.2.4. Hình tượng và chủ đề nữ giới

Annie Ernaux không dựng nên hình tượng nữ anh hùng, cũng không lý tưởng hóa phụ nữ. Nhân vật nữ trong tác phẩm của bà là những con người thật – cô gái trẻ bị lừa gạt, người mẹ sống trong hy sinh, người phụ nữ trưởng thành mòn mỏi đợi chờ

một cuộc điện thoại từ người tình. Những hình tượng này không chỉ phản ánh đời sống phụ nữ Pháp thế kỷ XX, mà còn khái quát hóa thành kinh nghiệm sống của một giới bị định danh, bị kỳ thị, bị xóa giọng.

Tác phẩm *Nỗi nhục* là một trong những hồi ký đặc biệt của Annie Ernaux, nơi bà tái hiện lại một kỷ niệm đau đớn trong tuổi thơ, khi chứng kiến một trận cãi vã căng thẳng và đầy bạo lực giữa cha mẹ mình. *Nỗi nhục* không chỉ là câu chuyện cá nhân của nhà văn mà còn mang đến một góc nhìn sâu sắc về những áp lực xã hội đối với gia đình và phụ nữ. Qua từng trang viết, Annie Ernaux phơi bày những cảm giác xấu hổ, tổn thương và kìm nén, đồng thời khẳng định rằng việc đối mặt với những cảm xúc tiêu cực này chính là bước đầu để phụ nữ giải phóng bản thân khỏi những ràng buộc vô lý. Annie Ernaux khắc họa hình tượng người phụ nữ với cảm giác xấu hổ và tổn thương sâu sắc. Bà viết: "Tôi không thể nào quên được cái cảm giác xấu hổ khi thấy cha mẹ mình cãi nhau trước mặt mọi người" [5, tr.50]. Hình tượng này không chỉ phản ánh nỗi đau cá nhân mà còn làm nổi bật những áp lực xã hội đối với phụ nữ và gia đình. Bà đã cho thấy sự bất công và kỳ vọng vô lý mà phụ nữ phải chịu đựng trong xã hội, đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thừa nhận và đối mặt với những cảm xúc bị kìm nén.

Từ những cảm giác xấu hổ và tổn thương cá nhân trong *Nỗi nhục*, Annie Ernaux tiếp tục mở rộng góc nhìn về vai trò và vị thế của phụ nữ trong xã hội qua tác phẩm *Một chỗ trong đời*. Trong *Một chỗ trong đời*, Annie Ernaux kể về cuộc đời cha mình, một người thuộc tầng lớp lao động, và qua đó, bà đào sâu vào vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội. Nhân vật nữ trong tác phẩm, dù có mối quan hệ gắn bó với gia đình, lại luôn phải đối mặt với sự giằng xé nội tâm giữa bốn phận và khát vọng tự do cá nhân. Đây là câu chuyện không chỉ phản ánh sự chuyển biến giai cấp, mà còn là hành trình người phụ nữ nỗ lực cân bằng giữa trách nhiệm gia đình và nhu cầu tự khẳng định bản thân. Annie Ernaux sử dụng tác phẩm này để nêu bật mâu thuẫn giữa truyền thống và hiện đại trong hành trình giải phóng của phụ nữ. Bà viết: "Tôi luôn cảm thấy bị mắc kẹt giữa mong muốn làm hài lòng cha mẹ và khát khao tự do của riêng mình" [2, tr.67]. Hình tượng ấy phản ánh mâu thuẫn nội tâm và những hy sinh mà phụ nữ phải chấp nhận để duy trì hòa hợp gia đình đồng thời theo đuổi ước mơ cá nhân. Annie Ernaux khai thác hình ảnh này để phơi bày sự giằng xé giữa bốn phận và tự do, nhấn mạnh cuộc đấu tranh không ngừng của phụ nữ trong việc tìm kiếm sự cân bằng cuộc sống. Nếu trong *Một chỗ trong đời* là sự giằng xé nội tâm giữa bốn phận và tự do, thì trong *Một người phụ nữ*, Annie Ernaux tiếp tục khám phá sâu hơn hình ảnh người mẹ như biểu tượng của sự hy sinh và tình yêu thương, đồng thời đặt ra câu hỏi về vai trò truyền thống của phụ nữ trong gia đình. Tác phẩm đi sâu vào việc khắc họa hình ảnh người mẹ với những hy sinh thầm lặng và vai trò quan trọng trong gia đình. Đồng thời, nhà văn cũng phê phán những bất công xã hội đã áp đặt lên vai trò của phụ nữ, buộc họ phải kìm nén mong muốn cá nhân để đảm đương trách nhiệm gia đình. "*Một*

người phụ nữ” không chỉ là lời tri ân đối với thế hệ mẹ, mà còn là một tiếng nói đòi hỏi sự tôn trọng và bình đẳng cho phụ nữ trong xã hội. Annie Ernaux tôn vinh hình tượng người mẹ với sự hy sinh và tình yêu thương vô điều kiện. Bà viết: “Mẹ tôi luôn là người hy sinh, không bao giờ nghĩ đến bản thân mình” [3, tr.57]. Hình tượng người mẹ trong tác phẩm này không chỉ phản ánh vai trò truyền thống của phụ nữ trong gia đình mà còn cho thấy sức mạnh, kiên cường và lòng kiên nhẫn của họ. Nhà văn bày tỏ lòng kính trọng và sự biết ơn đối với những đóng góp thầm lặng của người mẹ, đồng thời phê phán những bất công mà họ phải chịu đựng.

Bên cạnh đó, chủ đề tình dục, mang thai ngoài ý muốn, phá thai, kinh nguyệt... – những điều thường bị văn chương chính thống coi là “thô tục” – lại trở thành trung tâm trong thế giới nghệ thuật của Annie Ernaux. Trong *Biển cố*, bà viết về trải nghiệm phá thai của chính mình với sự điềm tĩnh và chi tiết đến mức làm người đọc lạnh gáy. Đó không phải là sự phô bày đau khổ, mà là hành động khai sáng: đưa điều bị cấm đoán ra ánh sáng, để phụ nữ có quyền được kể lại câu chuyện của chính họ, bằng ngôn ngữ của họ.

2.3. Đạo đức kể chuyện: Quyền thân thể của nữ giới và ý thức bình đẳng giới trong văn chương Annie Ernaux

2.3.1. Quyền thân thể của nữ giới: Viết bằng cảm xúc, ký ức và thể xác

Annie Ernaux không chỉ là nhà văn của ký ức, mà còn là người viết từ chính thân thể mình. Ở Annie Ernaux, thân thể không phải là một hình ảnh nghệ thuật hóa – nó là trải nghiệm trực tiếp, là bãi chiến trường nơi người phụ nữ đối diện với tình yêu, dục vọng, sinh nở và cái chết. Bà cho phép thân thể nữ giới hiện diện trong văn chương với đầy đủ bản năng, tổn thương, dục vọng và khả năng kháng cự. Thân thể không còn bị che giấu sau lớp ngôn từ mô phạm – nó được đưa ra ánh sáng như một chủ thể lịch sử.

Trong *Con cuồng si*, bà thẳng thắn miêu tả mối tình với một người đàn ông có gia đình, nơi tình yêu không được định danh bằng luân lý, mà bằng dục vọng và sự chiếm hữu. “Tôi đã bị cuốn vào một mối tình mà không thể thoát ra, như một con cuồng si không kiểm soát” [4, tr.66]. Tình yêu trong tác phẩm không hề bị lý tưởng hóa; ngược lại, nó phản ánh một cách chân thực quyền tự do yêu và được yêu theo cách của phụ nữ – không bị ràng buộc bởi khuôn mẫu đạo đức. Tình dục, ở đây, không còn là chủ đề cấm kỵ, nó trở thành ngôn ngữ của tự do và khẳng định bản thân.

Ở *Một chỗ trong đời*, Annie Ernaux đối diện với hình ảnh người cha – biểu tượng của ràng buộc giai cấp – để làm nổi bật mâu thuẫn giữa tình cảm gia đình và khát vọng vượt thoát. Khi bà viết: “Tôi luôn cảm thấy bị mắc kẹt giữa mong muốn làm hài lòng cha mẹ và khát khao tự do của riêng mình” [2, tr.67], đó không chỉ là sự giằng xé của một cá nhân, mà là tiếng nói tập thể của bao phụ nữ bị chia đôi giữa kỳ vọng gia đình

và bản ngã tự chủ.

Annie Ernaux cũng viết về thân thể phụ nữ trong vai trò làm mẹ – như một dạng trải nghiệm sinh học và xã hội mang tính hy sinh sâu sắc. Trong *Một người phụ nữ*, hình ảnh mẹ bà hiện lên không phải như một biểu tượng thiêng liêng mơ hồ, mà là một cơ thể từng gánh vác, từng suy kiệt: “Bà đã hy sinh tất cả cho con cái mình... đến lúc bà nhận ra điều đó, thân thể bà đã không còn như xưa” [3, tr.12]. Cơ thể ở đây không chỉ là công cụ sinh học, mà là lịch sử lặng câm của những hi sinh không tên.

Trong *Hồi ức thiếu nữ*, Annie Ernaux đưa người đọc trở về mùa hè năm 1958 – thời điểm bà khám phá cơ thể và bản năng tính dục đầu đời. “Tôi thấy một cô gái trẻ đầy tham vọng nhưng cũng đầy nỗi sợ hãi” [6, tr.104], bà viết. Qua hình ảnh ấy, thân thể phụ nữ trở thành không gian của cả khát vọng lẫn tổn thương, của sự thức tỉnh lẫn trừng phạt. Annie Ernaux đã dùng chính trải nghiệm của mình để chất vấn các chuẩn mực đạo đức áp đặt lên cơ thể nữ, và đòi lại quyền được nhớ, được cảm, được sống theo cách riêng của phụ nữ.

Đặc biệt, qua những biểu tượng như đôi tay người mẹ gắn với lao động và thiên nhiên: “Khi nhìn vào đôi tay mẹ tôi, tôi thấy sự sống động của đất đai và thiên nhiên” [6, tr.49], bà tái thiết lập mối liên hệ giữa thân thể nữ và cảm quan sinh thái – nơi phụ nữ là kẻ chăm dưỡng, tạo sinh và giữ gìn sự sống. Đó không chỉ là hình ảnh mang tính văn hóa, mà còn là sự khẳng định quyền hiện diện hài hòa giữa phụ nữ và thế giới tự nhiên.

2.3.2. Ý thức bình đẳng giới: Khẳng định bản thể và giải phóng khỏi định kiến

Nếu thân thể là nơi người phụ nữ hiện diện, thì ý thức bình đẳng giới là nơi họ tự định vị. Với Annie Ernaux, viết không chỉ là kể chuyện, viết là hành động chính trị. Trong *Một người phụ nữ*, bà khắc họa mẹ mình như một biểu tượng của sự hy sinh không lời, người đã “sống một cuộc đời kìm nén và chưa bao giờ có cơ hội được sống cho bản thân” [3, tr.90]. Hành trình truy nguyên ký ức của bà chính là một cách làm sống lại những thân phận nữ từng bị câm lặng bởi cấu trúc gia trưởng và luân lý xã hội.

Trong *Hồi ức thiếu nữ*, Annie Ernaux mô tả nhân vật nữ trẻ vật lộn giữa khao khát tự do và định kiến về sự “đứng đắn”: “Mẹ tôi thường nhắc nhở tôi về sự đức hạnh... nhưng tôi luôn cảm thấy cơ thể mình như muốn phản kháng lại” [6, tr.46]. Đó là xung đột giữa cái tôi tự trị và cái tôi bị hình thành bởi văn hóa – một sự giằng co mà bất cứ người phụ nữ nào trưởng thành cũng phải trải qua. Viết về điều ấy là một hình thức “phục hồi chủ quyền” – cho phép người phụ nữ tự định nghĩa bản thân.

Ở *Con cuồng si*, nhân vật nữ khẳng định: “Tôi tự hào về cơ thể mình... và không ngần ngại khoe nó ra trước mặt người tôi yêu” [4, tr.66]. Một tuyên ngôn giản dị, nhưng đầy sức mạnh – vì nó phản ánh ý thức sâu sắc về sự tự chủ, về quyền được đẹp,

được ham muốn và được sống trọn vẹn trong cảm xúc, bất chấp tuổi tác hay đạo đức xã hội.

Annie Ernaux viết để phơi bày những giới hạn mà xã hội áp đặt lên phụ nữ, đồng thời mở ra không gian cho sự giải phóng cá nhân. Trong một đoạn độc thoại nội tâm, bà tự hỏi: “Liệu mình có quyền sống một cuộc sống khác, hay tất cả đã được định đoạt từ trước?” [4, tr.53]. Câu hỏi ấy không chỉ là riêng của Annie Ernaux – đó là câu hỏi của hàng triệu phụ nữ đã từng chấp nhận sống theo khuôn mẫu, và giờ đây bắt đầu nghi vấn về quyền được là chính mình.

2.3.3. Trải nghiệm thân thể và ý thức tự do cá nhân: Tự truyện như hành trình phản kháng

Một điểm độc đáo trong văn chương Annie Ernaux là cách bà sử dụng thân thể như một kênh phản ánh nhận thức bản thân. Trong *Một người phụ nữ*, bà viết: “Khi cảm nhận từng sự thay đổi trong cơ thể, tôi như đang khám phá lại chính bản thân mình...” [3, tr.51]. Qua cảm giác về thân thể, nhân vật không chỉ tiếp xúc với nỗi đau thể xác, mà còn với nỗi đau hiện sinh – nỗi đau bị kiểm soát, bị ép buộc, bị quy định.

Tình dục, trong văn chương Annie Ernaux, không bao giờ là thứ bị giấu kín. Nó là ngôn ngữ của sự giải phóng. Trong một đoạn miêu tả đầy táo bạo, nhân vật nói: “Tôi chưa từng nghĩ rằng mình có thể trải qua cảm giác mãnh liệt như thế... như giải phóng tôi khỏi những gì xã hội đã trói buộc bấy lâu nay” [3, tr.45]. Qua đó, Annie Ernaux cho thấy rằng tình dục không phải là hành vi thuần xác thịt, mà là tuyên ngôn về quyền được cảm xúc, được yêu và được tự do.

Ở *Một chỗ trong đời*, bà viết: “Con đau kéo dài... nhưng trong từng khoảnh khắc ấy, tôi dần nhận ra sự tự do đến từ việc tôi không còn sợ hãi nó nữa” [2, tr.48]. Nỗi đau thể xác trở thành biểu tượng cho khả năng vươn lên của phụ nữ. Họ không bị định nghĩa bởi tổn thương, mà họ chính là người chuyển hóa tổn thương thành bản lĩnh.

Bằng cách vận dụng lý thuyết “lối viết nữ” để tiếp cận sâu các tác phẩm của Annie Ernaux, nghiên cứu cho thấy đây không chỉ là một phong cách viết, mà là một tư tưởng đạo đức và văn chương mang tính cách mạng. Các tác phẩm được phân tích – từ *Con cuồng si*, *Một người phụ nữ*, *Một chỗ trong đời* đến *Hồi ức thiếu nữ* – đều có sự hiện diện mạnh mẽ của thân thể, ký ức, dục vọng và khát vọng sống. Annie Ernaux đã khẳng định quyền thân thể như một phần tất yếu của quyền sống – quyền được yêu, được tự do tình dục, được làm mẹ, được đau khổ và được tự hào về cơ thể mình. Đồng thời, ý thức bình đẳng giới được thể hiện qua sự tự vấn bản thể, sự đấu tranh để khẳng định vị thế, và lời tuyên ngôn về cái đẹp, cái thật, cái sống của phụ nữ.

Qua đó, Annie Ernaux không chỉ mở rộng không gian biểu đạt cho phụ nữ trong văn chương, mà còn góp phần nâng cao nhận thức xã hội về bình đẳng giới – một hành trình mà ngôn ngữ trở thành vũ khí, và thân thể phụ nữ trở thành văn bản sống.

3. KẾT LUẬN

Không đơn thuần là một thủ pháp sáng tác, lối viết nữ giới (L'écriture féminine) trong văn chương Annie Ernaux đã trở thành công cụ phơi bày ký ức, cảm xúc và thân thể nữ giới dưới một ánh sáng mới – ánh sáng của phản kháng và tự do. Thông qua việc vận dụng lý thuyết viết nữ để tiếp cận các tác phẩm như *Nỗi nhục*, *Một người phụ nữ*, *Những năm tháng* và *Hồi ức của một cô gái*, nghiên cứu đã chỉ ra cách Annie Ernaux biến trải nghiệm cá nhân thành chất liệu để chất vấn những khuôn mẫu xã hội áp đặt lên phụ nữ về đạo đức, thân thể, giai cấp và ký ức. Ở đó, người phụ nữ không còn là đối tượng bị miêu tả, mà trở thành chủ thể của tiếng nói, của ham muốn, và của sự lựa chọn. Ngôn ngữ tự sự trong tác phẩm của Annie Ernaux không còn tuân theo lối kể truyền thống mà được viết từ thân thể – nơi cảm xúc không bị gọt giũa, ký ức không bị làm đẹp, và nỗi đau không bị che giấu. Bằng sự giản dị trong diễn đạt và sự trung thực trong chất liệu, tác phẩm của Annie Ernaux đã góp phần khẳng định rằng: ký ức cá nhân cũng chính là lịch sử tập thể và quyền viết về thân thể phụ nữ là một hành động mang tính chính trị, đạo đức sâu sắc. Sự kiện bà được trao Giải Nobel Văn học 2022 vì “lòng dũng cảm và sự nhạy bén trong việc khám phá gốc rễ, sự ghê lạnh và những giới hạn chung của ký ức cá nhân [14] là minh chứng thuyết phục cho sức mạnh của văn chương nữ quyền trong bối cảnh đương đại. Và như thế, lối viết nữ không chỉ là phương tiện biểu đạt cá nhân, mà còn là không gian phản kháng, nơi phụ nữ viết lại lịch sử theo cách của mình – từ bên trong thân thể, từ tầng sâu ký ức, và từ những điều từng bị gạt ra ngoài văn chương chính thống.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Annie Ernaux (2022), *Những năm tháng*, Nxb Phụ nữ Việt Nam, Hà Nội
- [2]. Annie Ernaux (1983). *Một chỗ trong đời* (Nguyễn Thị Thùy An dịch), Nxb Phụ nữ Việt Nam, Hà Nội.
- [3]. Annie Ernaux (1987). *Một người phụ nữ* (Thu Phương dịch), Nxb Phụ nữ Việt Nam, Hà Nội.
- [4]. Annie Ernaux (1991). *Con cuồng si* (Thu Phương dịch), Nxb Phụ nữ Việt Nam, Hà Nội.
- [5]. Annie Ernaux (1997). *Nỗi nhục* (Thu Phương dịch), Nxb Phụ nữ Việt Nam, Hà Nội.
- [6]. Annie Ernaux (2000). *Biến cố* (Bảo Châu dịch), Nxb Phụ nữ Việt Nam, Hà Nội.
- [7]]. Annie Ernaux (2008). *Hồi ức thiếu nữ* (Bảo Châu dịch), Nxb Phụ nữ Việt Nam, Hà Nội
- [8]. Cixous, H (1976). *The Laugh of the Medusa*. *Signs*, 1(4), 875-893.
- [9]. Cixous, H. & Calle-Gruber, M. (1997). *Rootprints: Memory and Life Writing*. New York: Routledge.
- [10]. Trần Huyền Sâm (2016), *Nữ quyền luận ở Pháp và tiểu thuyết nữ Việt Nam đương đại*, Nxb Phụ nữ.
- [11]. Selden, R. (2012). *Phê bình nữ quyền* (Hồ Thị Dương Liễu dịch), Tạp chí Sông Hương số 278.

- [12]. Hồ Khánh Vân (2012), Từ quan niệm về lối viết nữ (L'écriture féminine) đến việc xác lập một phương pháp nghiên cứu trong phê bình nữ quyền, đăng trên trang văn nghệ quân đội ngày <http://vannghequandoi.com.vn/Phe-binh-van-ho>, Tháng 10/2022
- [13]. Nguyễn Yên (2022), Nobel Và Nữ Quyền Nhà Văn Pháp, Annie Ernaux - Giải Nobel Văn Chương 2022, *Việt Báo*, ngày 14 tháng 10 năm 2022. [Trực tuyến]. Có sẵn: <https://vietbao.com/a313719/nobel-va-nu-quyen-nha-van-phap-annie-ernaux-giai-nobel-van-chuong-2022>, ngày 14/10/2022

BODILY SELF-NARRATION AND THE ETHICS OF STORYTELLING IN ANNIE ERNAUX'S WORKS

Nguyen Thi Mai Tram

Chu Van An Secondary School, Ho Chi Minh city

*Email: ngthimaitram0601@gmail.com

ABSTRACT

This study focuses on analyzing bodily narration and the ethics of storytelling in the representative works by French writer Annie Ernaux: *Une Femme*, *La Honte*, *Mémoire de fille*, and *Les Années*. Through these texts, Ernaux develops a distinctive autobiographical writing style in which the body becomes the center site of experience and resistance, using a “flat,” neutral language and a commitment to personal truth. She breaks the boundaries between fiction and memoir, while establishing a unique narrative ethics grounded in honesty and directness. This research affirms the role of bodily discourse in women's literature and opens up interdisciplinary approaches to feminist literary criticism in Vietnamese context.

Keywords: Annie Ernaux, body and gender, bodily self-narration, feminist literature.



Nguyễn Thị Mai Trâm sinh ngày 06/01/1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Bà tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Ngữ Văn học tại trường Đại học Sài Gòn, năm 2014, tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Lý luận văn học năm 2025 tại trường Đại học Sư phạm, ĐH Huế. Bà công tác tại trường Trung học Cơ sở Chu Văn An, Quận 11, Tp Hồ Chí Minh.

Lĩnh vực nghiên cứu: Lý luận văn học.